

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1023 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh
nghề nghiệp viên chức Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh
trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7583/BNV-CCVC ngày 23/12/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm và Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 711/TTr-SVHTT ngày 18/3/2024 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1146/SNV-TCBC-CCVC ngày 28/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, cụ thể như sau:

1. Vị trí việc làm gồm 04 nhóm với 31 vị trí việc làm, trong đó:

- a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí;
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 11 vị trí;
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 12 vị trí;
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

2. Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, gồm:

- a) Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: Tối đa không quá 10%.
- b) Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: Tối đa không quá 50%.
- c) Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống: Tối đa không quá 40%.

Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Khoản 2 Điều này không bao gồm viên chức quản lý.

Trong trường hợp chưa đủ số lượng theo tỷ lệ ở mỗi hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì số còn thiếu được cộng vào hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thấp hơn liền kề và có thể lớn hơn tỷ lệ theo quy định. Trường hợp số lượng thực tế hiện có vượt tỷ lệ nêu trên thì tạm thời không tổ chức xét thăng hạng lên hạng chức danh nghề nghiệp đã vượt quá tỷ lệ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh:

a) Căn cứ vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và số lượng người làm việc được giao hàng năm để chỉ đạo, thực hiện phân công nhiệm vụ cho viên chức phù hợp; xây dựng Bản mô tả công việc, khung năng lực, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với từng vị trí việc làm theo đúng quy định hiện hành;

b) Phân bổ, bố trí số người làm việc theo vị trí việc làm chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, đảm bảo nằm trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời đảm bảo thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định;

c) Xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo đúng tiến độ và đảm bảo yêu cầu;

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thi, xét thăng hạng viên chức đối với các vị trí việc làm để đảm bảo tiêu chuẩn trình độ theo quy định của pháp luật và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt;

đ) Thường xuyên rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của

Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra để quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh theo đúng danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, HP, HgP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân



PHỤ LỤC
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA
TRUNG TÂM VĂN HÓA – ĐIỆN ẢNH

(Kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 17/11/2024 của UBND tỉnh)

| STT | Tên vị trí việc làm |
|------------|--|
| I | Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý |
| 1 | Giám đốc |
| 2 | Phó Giám đốc |
| 3 | Trưởng phòng và tương đương |
| 4 | Phó Trưởng phòng và tương đương |
| II | Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành |
| 1 | Phương pháp viên hạng III |
| 2 | Phương pháp viên hạng IV |
| 3 | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III |
| 4 | Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV |
| 5 | Đạo diễn nghệ thuật hạng III |
| 6 | Đạo diễn nghệ thuật hạng IV |
| 7 | Họa sĩ hạng III |
| 8 | Diễn viên hạng III |
| 9 | Diễn viên hạng IV |
| 10 | Tuyên truyền viên văn hóa |
| 11 | Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp |
| III | Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung |
| 1 | Chuyên viên về tổng hợp |
| 2 | Chuyên viên về hành chính - văn phòng |
| 3 | Cán sự về hành chính - văn phòng |



| STT | Tên vị trí việc làm |
|-------------|--|
| 4 | Chuyên viên về quản trị công sở |
| 5 | Văn thư viên |
| 6 | Văn thư viên trung cấp |
| 7 | Phụ trách kế toán |
| 8 | Kế toán viên |
| 9 | Chuyên viên thủ quỹ |
| 10 | Công nghệ thông tin hạng III |
| 11 | Công nghệ thông tin hạng IV |
| 12 | Kỹ thuật viên |
| IV | Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ |
| 1 | Nhân viên kỹ thuật |
| 2 | Nhân viên Phục vụ |
| 3 | Nhân viên Bảo vệ |
| 4 | Nhân viên Lái xe |
| Tổng | 31 vị trí việc làm./. |